

DANH SÁCH THU HỒI 40,385,1M2 ĐẤT DO UBND XÃ ĐẠI HÙNG QUẢN LÝ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
 ĐƯỜNG TRỰC PHÍA NAM TỈNH HÀ TÂY (CŨ), ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI HÙNG, HUYỆN ỨNG HÒA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

STT	Tên chủ sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Xứ đồng	Theo bản đồ phục vụ công tác BT,HT,TĐC						Theo bản đồ địa chính		Quyết định phê duyệt PA BT,HT		Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Số	Ngày, tháng, năm phát hành	
1	UBND xã	Xã Đại Hùng		41	1	7,3	7,3	0,0	DGT	3	2	833	28/02/2025	
2	UBND xã	Xã Đại Hùng		41	2	99,8	99,8	0,0	DGT	3	2			
3	UBND xã	Xã Đại Hùng	Đồng Gộc Cao Ta	41	4	4.078,1	1.650,7	2.427,4	LUC	3	3			
4	UBND xã	Xã Đại Hùng		41	5	174,1	174,1	0,0	DGT	3	2			
5	UBND xã	Xã Đại Hùng		41	6	276,9	276,9	0,0	DTL	5	5			
6	UBND xã	Xã Đại Hùng	Đồng Gạch	41	7	5.727,2	2.894,5	2.832,7	NTS	7	4			
7	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	1	18.955,3	4.228,8	14.726,5	NTS	7	12			
8	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	2	41,4	41,4	0,0	DGT	8	90			
9	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	3	1.114,1	13,3	1.100,8	NTS	7	17			
10	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	4	12.928,3	6.687,6	6.240,7	NTS	8	91			
11	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	5	903,6	903,6	0,0	DGT	8	90			
12	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	6	466,1	466,1	0,0	DTL	3	5			
13	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	7	210,7	210,7	0,0	DGT	8	81			
14	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	8	3.369,8	2.916,5	453,3	NTS	8	51			
15	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	9	4.747,3	27,3	4.720,0	NTS	8	22			
16	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	10	600,2	545,4	54,8	NTS	8	62			
17	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	11	430,0	430,0	0,0	DGT	8	71			
18	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	12	8,0	8,0	0,0	NTD	8	61			
19	UBND xã	Xã Đại Hùng		42	13	10,9	10,9	0,0	NTD	8	63			
20	UBND xã	Xã Đại Hùng		43	1	10,3	10,3	0,0	NTD	8	71			

STT	Tên chủ sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thửa đất	Xứ đồng	Theo bản đồ phục vụ công tác BT,HT,TĐC						Theo bản đồ địa chính		Quyết định phê duyệt PA BT,HT		Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Số	Ngày, tháng, năm phát hành	
21	UBND xã	Xã Đại Hùng		43	2	470,7	324,2	146,5	LUC	8	71			
22	UBND xã	Xã Đại Hùng		43	6	759,0	759,0	0,0	DGT	8	81			
23	UBND xã	Xã Đại Hùng		44	5	229,3	229,3	0,0	DTL	15	52			
24	UBND xã	Xã Đại Hùng		44	6	11,0	11,0	0,0	DTL	14	102			
25	UBND xã	Xã Đại Hùng		44	12	2.125,1	2.125,1	0,0	DGT	15; 21	78; 95	833	28/02/2025	
26	UBND xã	Xã Đại Hùng		44	17	162,0	162,0	0,0	DGT	15	116			
27	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	1	899,5	899,5	0,0	DGT	15	116; 159			
28	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	6	2.425,8	2.425,8	0,0	DTL	15	115			
29	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	7	1.394,4	1.394,4	0,0	DGT	15	160			
30	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	16	1.739,0	1.739,0	0,0	DTL	15; 21	104; 12			
31	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	17	8.310,2	1.802,6	6.507,6	NTS	15	142			
32	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	22	2.179,3	2.179,3	0,0	DGT	21	171			
33	UBND xã	Xã Đại Hùng		45	25	8.671,9	2.728,9	5.943,0	NTS	21	56			
34	UBND xã	Xã Đại Hùng		46	11	1.987,2	1.987,2	0,0	DGT	22	58			
35	UBND xã	Xã Đại Hùng	Đồng Khoai	46	23	691,6	14,6	677,0	LUC	22	56			
Tổng diện tích						86.215,4	40.385,1	45.830,3						